

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2020
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Chu Giảng.

2. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt, có đơn yêu cầu).

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện T, Bình Định.

- Bị đơn: Anh Thân Minh Hoàng S, sinh năm 1996 (vắng mặt lần 02).

Trú tại: Khố N, thị trấn P1, huyện T, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Bùi Thị Đ trình bày:

Chị và anh Thân Minh Hoàng S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên đồng ý chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm; có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P1, huyện T vào ngày 13/9/2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh S còn trẻ tuổi không lo làm ăn, rồi chị phát hiện anh S ngoại tình, thường gây sự đánh đập chị. Vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống nhưng anh S không cải sửa, đến ngày 17/02/2019, vợ chồng cắt đứt quan hệ phân ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nên chị yêu cầu ly hôn anh Thân Minh Hoàng S.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Thân Nguyên K (nam), sinh ngày 07/11/2016 khi nay do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Thân Nguyên K đến trưởng thành, không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Thân Minh Hoàng S vắng mặt không có lý do: Anh S đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 14/01/2020 Công an thị trấn P1 cung cấp: anh Thân Minh Hoàng S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối N, thị trấn P1, huyện T, tỉnh Bình Định theo hộ khẩu của cha ruột là Thân Văn T1 số hộ khẩu số 4788. Anh Thân Minh Hoàng S không đăng ký tạm vắng và hiện tại anh Thân Minh Hoàng S có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Bùi Thị Đ được ly hôn anh Thân Minh Hoàng S; về con chung: giao con chung là Thân Nguyên K, sinh ngày 07/11/2016 cho chị Bùi Thị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: vì chị Đ không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí: theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Các thủ tục về giải quyết vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định nhưng anh Thân Minh Hoàng S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Chị Bùi Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị Đ và anh Thân Minh Hoàng S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện T, tỉnh Bình

Định vào ngày 13/9/2016 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến ngày 17/02/2019 thì phá sản hôn nhân. Nguyên nhân chính là do anh S không có trách nhiệm, không chăm lo cho gia đình, còn thường gây sự đánh đập chị Đ. Mặc dù chị Đ đã bỏ qua để tiếp tục chung sống nhưng tình hình không tiến triển. Vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ ngày 17/02/2019 đến nay; hạnh phúc không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Anh Thân Minh Hoàng S có mặt tại địa phương mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện việc không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Đ yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Thân Nguyên K (nam), sinh ngày 07/11/2016 khi nay sống với chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành. Xét thấy yêu cầu này của chị Đ là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với thực tế và cũng đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho con trẻ nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4] **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc chị Bùi Thị Đ phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006523 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Đ đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Đ, tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị Đ được ly hôn anh Thân Minh Hoàng S.
- **Về con chung:** Giao con chung tên Thân Nguyên K (nam), sinh ngày 07/11/2016 cho chị Bùi Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đ không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Đ phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006523 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Đ đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn P1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)

Nguyễn Thị Giang Nam